

Số: 35/2019/BC/CTHĐQT-KOSY

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
NĂM 2018Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

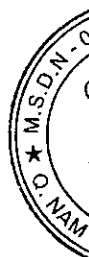
- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần KOSY
- Địa chỉ trụ sở chính: B6-BT5, khu đô thị mới Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 37833660 Fax: 024 37833661 Email: infor@kosy.vn
- Vốn điều lệ: 1.037.500.000.000 VND (Một nghìn không trăm ba mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng)
- Mã chứng khoán: KOS

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính (Phụ lục 05) về thực hiện Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết. Công ty cổ phần Kosy xin báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2018, Công ty tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Thông tin Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-ĐHĐCĐ	28/04/2018	➤ Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, trong đó: - Doanh thu: 407.688.516.205 đồng (bốn trăm linh bảy tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, năm trăm mười sáu nghìn, hai trăm linh năm đồng); - Lợi nhuận sau thuế: 26.518.838.246 đồng (Hai mươi sáu tỷ, năm trăm mười tám triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng).



			➤ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo Ban kiểm soát. ➤ Thông qua Phương hướng kế hoạch SXKD năm 2018. ➤ Thông qua chi phí thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018. ➤ Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017. ➤ Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018. ➤ Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị. ➤ Thông qua việc phát hành Cổ phiếu cho Cổ đông chiến lược để tăng vốn điều lệ. ➤ Thông qua phương án phát hành trái phiếu. ➤ Thông qua việc cho phép cổ đông lớn mua vượt quá 30% Vốn điều lệ mà không phải thực hiện chào mua công khai. ➤ Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty. ➤ Thông qua quyết định miễn nhiệm và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
--	--	--	--

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Việt Cường	Chủ tịch		15/15	100%	
2.	Ông Nguyễn Mạnh Sáu	Thành viên		15/15	100%	
3.	Ông Nguyễn Ngọc Sáu	Thành viên		15/15	100%	
4.	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên		15/15	100%	

5.	Ông Nguyễn Đức Diệp	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28/04/2018	4/15	57%	Miễn nhiệm ngày 28/04/2018
6.	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/04/2018	11/15	43%	Bổ nhiệm ngày 28/04/2018

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

a) *Hội đồng Quản trị đã thực hiện các hoạt động giám sát chủ yếu như sau đối với Ban Tổng Giám đốc:*

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý của Công ty theo Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Lập phương hướng kế hoạch SXKD năm 2018 và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch kinh doanh năm 2018.
- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) *Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT và BKS Công ty đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018 như sau:*

- Ban Tổng Giám đốc đã thực thi nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị theo Quy chế quản trị nội bộ công ty, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Ban Tổng giám đốc công ty đã điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2018 đề ra. Hoạt động đúng định hướng chiến lược phát triển của Công ty, phát triển hài hòa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường. Năm 2018, kinh doanh đạt kết quả tốt.
- Các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định pháp luật.
- Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh. Các báo cáo tài chính quý, bán niên, thường niên đã được lập đúng tiến độ, đầy đủ, chính xác theo các chuẩn mực kế toán.
- Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng quy định pháp luật.
- Kỷ cương công ty được duy trì và không ngừng được nâng cao, công tác quản lý, điều hành thực hiện chuyên nghiệp, minh bạch. Hệ thống quy chế quản lý đồng bộ, cập nhật kịp thời.

- Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của Công ty. Các báo cáo đầy đủ, chi tiết, chính xác và cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT và BKS.
- Uy tín, vị thế công ty ngày càng được nâng cao.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	02/2018/NQ-HĐQT	12/03/2018	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên 2018
2.	07/KOSY-QĐ	16/04/2018	Miễn nhiệm phó Tổng giám đốc Ông Hoàng Văn Quyết
3.	62/QĐ-HĐQT	26/04/2018	Miễn nhiệm Giám đốc tài chính bà Đinh Đặng Thủy Anh
4.	02/2018/QĐ-HĐQT	16/05/2018	Quyết định tạm ngừng chuyển sản
5.	02/2018/NQ-HĐQT	23/05/2018	Nghị quyết thông qua chi tiết phương án phát hành và danh sách nhà đầu tư mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ (phục vụ tăng vốn)
6.	05/2018/QĐ-HĐQT	01/06/2018	Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kosy
7.	07/2018/QĐ-HĐQT	05/06/2018	Thông qua góp vốn thành lập công ty CP Thủy điện CTV Đông Bắc
8.	04/2018/HĐQT	25/07/2018	Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ
9.	14/QĐ-HĐQT	01/08/2018	Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện Công ty tại TP Hồ Chí Minh
10.	16/2018/QĐ-HĐQT	01/08/2018	Sửa đổi Điều lệ Công ty
11.	22/QĐ-HĐQT	11/08/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Thủy điện và Năng lượng tái tạo
12.	23/QĐ-HĐQT	24/09/2018	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty
13.	38/QĐ-HĐQT	17/11/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật và quản lý dự án
14.	27/QĐ-HĐQT	17/12/2018	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT Công ty
15.	177/2018/NQ-HĐQT-KOS	18/12/2018	Thông qua việc phát hành trái phiếu và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu năm 2018
16.	29/QĐ-HĐQT	25/12/2018	Chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản

III. BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiến lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Nguyễn Văn Thần				Bố	063102240					100.000	0,09%	
2	Dương Thị Vinh				Mẹ	083102239				Không có	50.000	0,04%	
3	Nguyễn Thị Hằng				Vợ	013122874				Không có	9.850.000	9,49%	
4	Nguyễn Mai Vy				Con					Không có	0	0%	
5	Nguyễn Gia Khảm				Con					Không có	0	0%	
6	Nguyễn Thế Hùng				Em trai	025080000114				Không có	6.300.000	6,07%	
7	Nguyễn Trung Kiên				Em trai	013365392				Không có	6.000.000	5,78%	
8	Nguyễn Thị Phương Thảo	CĐNB			Em gái	063040579				Không có	4.500.000	4,33%	
9	Trần Thị Bình Xuân				Em dâu	027187000105				Không có	26.000	0,025%	

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nêu có (đối với cổ đông chiến lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
10	Hoàng Thị Yến				Em dâu	033188000160				Không có	30,600	0,029%	
L1.2	Nguyễn Mạnh Sáu	CĐNB	UV HĐQT	28/4/2018		030068000441				Không có	600.000	0,57%	
Người có liên quan													
1	Nguyễn Thị Ly				Vợ	030172000785				Không có	0	0	
2	Nguyễn Thị Hà				Con	030193000304				Không có	0	0	
3	Nguyễn Lan Anh				Con	013501830				Không có	0	0	
4	Nguyễn Thị Văn Anh				Con	030303000994							

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiến lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I.1.3	Nguyễn Thị Hàng	CĐNB	UVHĐQT	28/4/2018		013122874				Không có	9.850.000	9,49%	

Người có liên quan

1	Nguyễn Ngọc Sáu				Bố đẻ	132173616				Không có	100.000	0,096%	
2	Vũ Thị Ái				Mẹ đẻ	130058660				002C18 4028	200.000	0,19%	
3	Nguyễn Việt Cường				Chồng	025076000034				001C13 8509	57.337.100	55,26%	
4	Nguyễn Mai Vy				Con	Còn nhỏ				Không có	0	0%	
5	Nguyễn Gia Khiêm				Con	Còn nhỏ				Không có	0	0%	
6	Nguyễn Thị Thu Liên				Chị gái	131171368				Không có	10.000	0,01%	

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
7	Nguyễn Thị Vân				Chị gái	131491186				Không có	6.000	0,006%	
8	Nguyễn Văn Hà				Anh trai	131140723				Không có	1.000.000	0,96%	
I.1.4	Nguyễn Thị Phương Thảo	CĐNB	UV HĐQT	28/4/2018		063040579				Không có	4.500.000	4,33%	
Người có liên quan													

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Nguyễn Văn Thìn				Bố	063102240				Không có	100.000	0,09%	
2	Dương Thị Vinh				Mẹ	083102239				Không có	50.000	0,04%	
3	Nguyễn Việt Cường				Anh trai	025076000034				Không có	57.337.100	55,26%	
4	Nguyễn Thế Hùng				Em trai	025080000114				Không có	6.300.000	6,07%	
5	Nguyễn Trung Kiên				Em trai	013365392				Không có	6.000.000	5,78%	
6	Hà Kim Thành				Con	Còn nhỏ				Không có	0	0%	
7	Nguyễn Thị Hằng				Chị Dâu	013122874				Không có	9.850.000	9,49%	
I.1.5	Nguyễn Ngọc Sáu	CĐNB	UV HĐQT	28/04/2018		132173616				Không có	100.000	0,09%	
Người có liên quan													

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CDNB)	Quan hệ với CDNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lực)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Vũ Thị Ái				Vợ	130058660				002C18 4028	200.000	0,19%	
2	Nguyễn Thị Hằng				Con gái	013122874				Không có	9.850.000	9,49%	
3	Nguyễn Thị Thu Liên				Con gái	131171368				Không có	10.000	0,01%	
4	Nguyễn Thị Vân				Con gái	131491186				Không có	6.000	0,006%	
5	Nguyễn Văn Hà				Con trai	131140723				Không có	1.000.000	0,96%	
L2	Ban kiểm soát												
L2.1	Nguyễn Quốc Hưng	CDNB	TBKS	28/4/2018		132024058				Không có	0	0%	
Người có liên quan													
1	Nguyễn Văn Hường				Bố đẻ	131012784				Không có	0	0	
2	Tạ Thị Liên				Mẹ đẻ	131000850				Không có	0	0	
3	Nguyễn Tiến Phú				Em trai	132169962				Không có	0	0	
L2.2	Bùi Thị Nga		TV BKS	28/4/2018		125340069				Không có	0	0	
Người có liên quan													

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Bùi Thế Minh				Bố đẻ	125810605				Không có	0	0	
2	Lữ Thị Chuyên				Mẹ đẻ	125784751				Không có	0	0	
3	Bùi Thế Tuấn				Anh trai	125042324				Không có	0	0	
4	Bùi Thế Tuyền				Anh trai	125081006				Không có	0	0	
5	Bùi Đình Đạt				Chồng	113229703				Không có	0	0	
L2.3	Phạm Vũ Quân		TV BKS	28/4/2018		012546036				Không có	0	0	
Người có liên quan													

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Phạm Vũ Lâm				Bố	011740301				Không có	0	0	
2	Nguyễn Thị Tuyết Nhung				Mẹ	001159004682				Không có	0	0	
3	Nguyễn Thị Minh Phuong				Vợ	001187005863				Không có	0	0	
4	Phạm Gia Bình				Con trai	Chưa có				Không có	0	0	
5	Phạm Gia Bảo				Con Trai					Không có	0	0	
6	Phạm Hải Linh				Anh trai	001083005765				Không có	0	0	
I.3		Ban Tổng Giám đốc											
I.3.1	Nguyễn Đức Diệp	CĐNB	PTGD	15/12 /2015		013110528				Không có	110.000	0,10%	
Người có liên quan													
1	Nguyễn				Vợ	012059849				Không	0	0	

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Thùy Linh									có			
2	Nguyễn Quang Thanh				Con	2007				Không có	0	0	
3	Nguyễn An Phuong				Con	2011	Chưa có			Không có	0	0	
4	Phạm Thị Nhị				Mẹ	141009570				Không có	0	0	
5	Nguyễn Thị Nhuận				Chị ruột	033157000318				Không có	0	0	
6	Nguyễn Thị Quyên				Chị ruột	145372255				Không có	0	0	
7	Nguyễn Trọng Đạt				Anh ruột	145850116				Không có	0	0	
8	Nguyễn Đức Thiếp				Anh ruột	025214493				Không có	0	0	

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lực)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
L3.2	Nguyễn Thị Phương Thảo	CĐNB	PTGD	01/04 /2017	Như trên								
L3.3	Đỗ Quốc Việt	CĐNB	PTGD	17/11/2018		001074011855				Không có	0	0	
1	Ngô Thị Tâm				Mẹ ruột	010042824				Không có	0	0	
2	Nguyễn Thị Tuyết				Vợ	00117011238				Không có	0	0	
3	Đỗ Mỹ Bình				Con gái	001303008748				Không có	0	0	
4	Đỗ Quốc Thành				Con trai	Chưa có				Không có	0	0	
5	Đỗ Mỹ Thanh				Con gái	Chưa có				Không có	0	0	
L3.4	Hà Văn Thủy	CĐNB	PTGD	11/08/2018		013153150				Không có	0	0	
1	Trần Thị Nụ				Mẹ ruột	161318863				Không có	0	0	

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Nguyễn Thị Quế				Vợ	013153369				Không có	0	0	
3	Hà Văn Hào				Em trai	036177002502				Không có	0	0	
4	Hà Văn Trưởng				Em trai	036080000116				Không có	0	0	
5	Hà Thị Phương				Em gái	036183001156				Không có	0	0	
6	Hà Thanh Long				Con trai	B9842773				Không có	0	0	
7	Hà Minh Dương				Con trai	Chưa có				Không có	0	0	
L4	Kế toán trưởng												
4.1	Phạm Thị Thắng	CĐNB	Kế toán trưởng	30/09/ 2017		017502507				Không có	100.000	0,09%	

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CB/NB)	Quan hệ với CB/NB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lực)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Người có liên quan													
1	Nguyễn Văn Nghĩa				Chồng	017502506				Không có	18.000	0,017%	
2	Nguyễn Phạm Minh Đức				Con	Chưa có				Không có	0	0	
3	Phạm Khắc Trung				Bố		120174315				Không có	0	0
4	Đào Thị Năm				Mẹ	120456046				Không có	0	0	
II	Cổ đông lớn và người có liên quan												
II.1	Cổ đông lớn												
II.1.1	Nguyễn Trung Kiên	CĐ lớn				Như trên							
Người có liên quan													

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có (đối với cổ đông chiến lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Nguyễn Văn Thìn				Bố	063102240				Không có	100.000	0,09%	
2	Dương Thị Vinh				Mẹ	083102239				Không có	50.000	0,04%	
3	Nguyễn Việt Cường				Anh trai	025076000034				Không có	57.337.100	55,26%	
4	Nguyễn Thế Hùng				Anh trai	025080000114				Không có	6.300.000	6,07%	
5	Nguyễn Thị Phương Thảo				Chị Gái	063040579				Không có	4.500.000	4,33%	
6	Nguyễn Gia Hưng				Con	Còn nhỏ					0	0	
7	Hoàng Thị Yến				Vợ	033188000160				Không có	30,600	0,029%	
8	Nguyễn Thị Hằng				Chị dâu	013122874				Không có	9.850.000	9,49%	

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chuyển nhượng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
9	Trần Thị Bình Xuân				Chị dâu	027187000105				Không có	26.000	0,025%	
II.1.1	Nguyễn Thế Hùng					Như trên							
Người có liên quan													

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng – nếu có (đối với cổ đông chiếm lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Nguyễn Văn Thìn				Bố	063102240				Không có	100.000	0,09%	
2	Dương Thị Vinh				Mẹ	083102239				Không có	50.000	0,04%	
3	Nguyễn Việt Cường				Anh trai	025076000034				Không có	57.337.100	55,26%	
4	Nguyễn Trung Kiên				Em trai	013365392				Không có	6.000.000	5,78%	
5	Nguyễn Thị Phương Thảo				Chị Gái	063040579				Không có	4.500.000	4,33%	
6	Hoàng Thị Yến				Em dâu	033188000160				Không có	30.600	0,029%	
7	Nguyễn Thị Hằng				Chị dâu	013122874				Không có	9.850.000	9,49%	
8	Trần Thị Bình Xuân				Vợ	027187000105				Không có	26.000	0,025%	
9	Nguyễn Bảo Phúc				Con trai	Còn nhỏ				Không có	0	0	

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có (đối với cổ đông chiến lược)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
10	Nguyễn Khánh Nhi				Con gái					Không có	0	0	
II.2	Các công ty con, công ty liên doanh liên kết												
1	Công ty Cổ phần Hồng Việt					3001925532	15/06/2015			Không có	0	0%	
2	Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ BITL					0108042608	31/10/2017			Không có	0	0%	
III	Cổ đông chiến lược												
IV	Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan												
IV.1	Hoàng Thị Yến					033188000160	12/9/2016			Không có	30,600	0,029%	
Người có liên quan													
1	Hoàng Văn Sắc				Bố đẻ	145684341	8/8/2011			Không có	0	0%	
2	Nguyễn Thị Cúc				Mẹ đẻ	145292450	12/5/2004			Không có	0	0%	
3	Hoàng Thị				Em gái	145369139	21/6/2005			Không có	0	0%	

